TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C1** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ	*C1, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Mai Thị L - sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh Mai Trần H - sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị L và anh Mai Trần H tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 87, ngày 01/9/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh H thời gian đầu sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung, nhưng được một thời gian thì vợ chồng anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể dung hòa, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn tình cảm, nay vợ chồng anh, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nên cần áp dụng Điều 55

Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng anh, chị.

[2] *Về con chung*: Vợ chồng chị Mai Thị L và anh Mai Trần H có 01 con chung là cháu Mai Cát Nhã U - sinh ngày 13/02/2018; vợ chồng chị L và anh H thỏa thuận như sau: Chị Mai Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Cát Nhã U; anh Mai Trần H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Thỏa thuận trên của chị L và anh H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên áp dụng vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng chị L và anh H.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Mai Thị L và anh Mai Trần H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] *Về lệ phí*: Chị Mai Thị L và anh Mai Trần H nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*" theo quy định của pháp luật;

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị L và anh Mai Trần H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Mai Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Cát Nhã U - sinh ngày 13/02/2018; anh Mai Trần H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Chị Mai Thị L và anh Mai Trần H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Mai Thị L nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*"; anh Mai Trần H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*". Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000411 ngày 15/5/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Mai Thị L và anh Mai Trần H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP C1;*
- *Chi cục THADS TP C1;*
- *UBND phường C, TP C1;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG